

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 220/2022/DS - PT

Ngày 23 – 11 – 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần và ông Nguyễn Ngọc Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2022/TLPT- DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/DS - ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 205/2022/QĐ - PT ngày ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 Toà nhà S, đường Ps, phường BN, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc A – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân, khối quản trị rủi ro Q; vắng mặt.

Người được uỷ quyền lại:

+ Ông Nguyễn Anh D – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q Việt Nam; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh Đ - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q Việt Nam; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Khắc Đ1- Cán bộ Ngân hàng TMCP Q Việt Nam; có mặt.

Địa chỉ: Q Chi nhánh Đắk Lắk, đường NTT, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Hiếu V – Sinh năm 1978; địa chỉ: đường J, thị trấn Tr, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk (địa chỉ cũ: tổ X, khối W, thị trấn Tr, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk); có mặt.

2. Bà Phạm Thị Như N - Sinh năm 1992; địa chỉ: CVA, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị Như N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Anh D trình bày:

Ngày 12/4/2014, ông Nguyễn Hiếu V và bà Phạm Thị Như N ký hợp đồng tín dụng số 0140/HĐTD1-VIB416/14 với Ngân hàng TMCP Q Việt Nam – PGD TC để vay số tiền 550.000.000đ. Mục đích vay vốn: tiêu dùng; Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 12/04/2014 đến ngày 12/04/2015 Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 13,69%, Lãi suất cho vay bằng 13,99%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần. Thời hạn trả nợ gốc: ngày 12/10/2014 trả 100.000.000đ, ngày 12/4/2015 trả 450.000.000đ. Thời hạn trả lãi: Trả hàng tháng vào ngày 05.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, khi vay vốn ông V và bà N có thể chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại TUCSON, biển kiểm soát: 47A 016.xx, đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Hiếu V theo hợp đồng thế chấp số 0057/HĐTC-VIB416/13 ngày 04/3/2013.

Quá trình vay vốn ông V đã trả cho Ngân hàng được số tiền lãi là 30.968.153đ. Sau đó ông V không trả thêm được khoản nợ nào cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông V và bà N thanh toán nợ nhưng ông V, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hiếu V và bà Phạm Thị Như N phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.437.743.708đ, trong đó tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 05/8/2022 là 39.077.792đ, lãi nợ quá hạn là 848.665.917đ. Yêu cầu ông V, bà N tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xử lý đối với hợp đồng thế chấp 0057/HĐTC-VIB416/13 ngày 04/3/2013 đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại TUCSON, biển kiểm soát: 47A 016.xx.

Quá trình tố tụng tại tòa án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hiếu V trình bày:

Về quá trình vay, số tiền vay, tài sản thế chấp và quá trình trả nợ, số tiền nợ còn lại như đại diện Ngân hàng đã trình bày là đúng. Ông thống nhất ý kiến trình bày của đại diện Ngân hàng và không có ý kiến gì khác.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hiếu V và bà Phạm Thị Như N phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.437.743.708đ, trong đó tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 05/8/2022 là 39.077.792đ, lãi nợ quá hạn là 848.665.917đ. Yêu cầu ông V, bà N tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ông V có nguyện vọng giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi công nợ.

Quá trình tố tụng tại tòa án bị đơn bà Phạm Thị Như N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hiếu V kết hôn ngày 06/02/2013. Trước khi kết hôn, ngày 20/10/2011 ông V đã mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại TUCSON, biển kiểm soát: 47A 016.xx và thế chấp chiếc xe cho Ngân hàng Q để vay tiền trả cho bên bán xe.

Năm 2013, do ông V chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng nên phải tiếp tục đáo hạn cho Ngân hàng đối với khoản vay nói trên và ông V tiếp tục lập hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô nói trên. Do lúc đó bà N và ông V đã kết hôn nên phía Ngân hàng yêu cầu bà N và ông V cùng ký hợp đồng tín dụng số 0140/HĐTD1-VIB416/14 ngày 12/4/2013. Thực tế khoản nợ này là nợ riêng của ông V, ông bà ký hợp đồng mới nhằm đáo hạn khoản vay cũ của ông V.

Do mâu thuẫn vợ chồng nên ông V và bà N đã ly hôn theo Quyết định số 32/2015/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V và bà N trả nợ, bà N đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Hiếu V phải trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông V không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS - ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Hiếu V và bà Phạm Thị Như N phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q Việt Nam số tiền 1.437.734.708 đ. Trong đó tiền gốc là 550.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 05/8/2022 là 887.743.709 đồng (lãi trong hạn là 39.077.792đ, lãi nợ quá hạn là 848.665.917đ).

Kể từ ngày 06/8/2022 ông V, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về việc xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng TMCP Q Việt Nam có quyền khởi kiện để xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0057/HĐTC-VIB416/13 ngày 04/3/2013 giữa Ngân hàng TMCP Q Việt Nam với ông Nguyễn Hiếu V, bà Phạm Thị Như N bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Phạm Thị Như N vắng mặt, ngày 19/8/2022, bà N nhận được bản án, ngày 06/9/2022 bà N có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã tách yêu cầu xử lý tài sản thế chấp chiếc xe ô tô biển số 47A – 016.xx mang tên ông Nguyễn Hiếu V thành một vụ kiện khác là giải quyết vụ án chưa triệt để, chưa đảm bảo quyền lợi của bà N do bà N và ông V đã ly hôn. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Nguyễn Hiếu V phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng Q và giao tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 47A – 016.xx mang tên ông Nguyễn Hiếu V cho Ngân hàng yêu cầu thi hành bản án, trả nợ vay cho Ngân hàng theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn Phạm Thị Như N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308; Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Như N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Như N buộc mình ông Nguyễn Hiếu V phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng Q, do bà và ông V đã kết hôn từ năm 2013 nên việc bà cùng ông V ký tên vào hợp đồng tín dụng số 0140/HĐTD1-VIB416/14 ngày 12/4/2014 với Ngân hàng TMCP Q Việt Nam (VIB) – PGD Thành Công chỉ nhằm hợp thức hoá thủ tục vay theo yêu cầu của Ngân hàng, còn thực tế khoản nợ trên được đáo hạn từ khoản nợ riêng của ông V vay vào năm 2011 chứ bà N không được nhận tiền. Do đó, bà N không có nghĩa vụ trả nợ.

HĐXX xét thấy, khoản nợ năm 2011 giữa ông V với ngân hàng đã tất toán xong. Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng số 0140/HĐTD1-VIB416/14 ngày 12/4/2014 bà N và ông V đang là vợ chồng hợp pháp, việc ký vào hợp đồng tín dụng của bà N là tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa hay ép buộc, do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình bà N và ông V phải có nghĩa vụ chung đối với khoản nợ nói trên. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà N và ông V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q Việt Nam số tiền 550.000.000 đồng nợ gốc và lãi phát sinh là đúng pháp luật. Vì vậy, nội dung kháng cáo trên của bà Phạm Thị Như N là không có căn cứ để chấp nhận.

[2]. Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Như N đề nghị xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 47A – 016.xx mang tên ông Nguyễn Hiếu V, HĐXX thấy rằng:

Khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải thích cho các đương sự quy định của pháp luật liên quan đến việc xử lý tài sản thế chấp, ông Nguyễn

Hiếu V đồng ý bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để giải quyết nợ tuy nhiên, đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Q chỉ yêu cầu ông V, bà N trả nợ cho Ngân hàng, không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản thế chấp, không đồng ý nhận tài sản thế chấp trực tiếp từ ông V. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm tách phần xử lý tài sản thế chấp thành một vụ kiện khác là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Do Toà án cấp sơ thẩm không giải quyết về tài sản thế chấp nên việc bà N kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét đề nghị xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 47A – 016.xx mang tên ông Nguyễn Hiếu V là vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 BLTTDS nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích, nhận định trên, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Như N mà cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS – ST ngày 11/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bà Phạm Thị Như N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1]. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Như N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS - ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Hiếu V và bà Phạm Thị Như N phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q Việt Nam số tiền 1.437.734.708 đ. Trong đó tiền gốc là 550.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 05/8/2022 là 887.743.709 đồng (lãi trong hạn là 39.077.792đ, lãi nợ quá hạn là 848.665.917đ).

Kể từ ngày 06/8/2022 ông V, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về việc xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng TMCP Q Việt Nam có quyền khởi kiện để xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0057/HĐTC-VIB416/13 ngày 04/3/2013 giữa Ngân hàng TMCP Q Việt Nam với ông Nguyễn Hiếu V, bà Phạm Thị Như N bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Về án phí DSST:

- Buộc ông Nguyễn Hiếu V và bà Phạm Thị Như N phải chịu 55.132.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 24.627.000đ (hai mươi tư triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số: 0007387 ngày 31/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[3.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phạm Thị Như N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015146 ngày 09/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Krông Ana;
- Chi cục THADS H. KA;
- Đăng Cổng TTĐT TANDTC
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Văn Công Dân